

CÁ CHÉP VƯỢT VŨ MÔN



Văn Miếu
QUỐC TỬ GIÁM

TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHOA HỌC
VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM

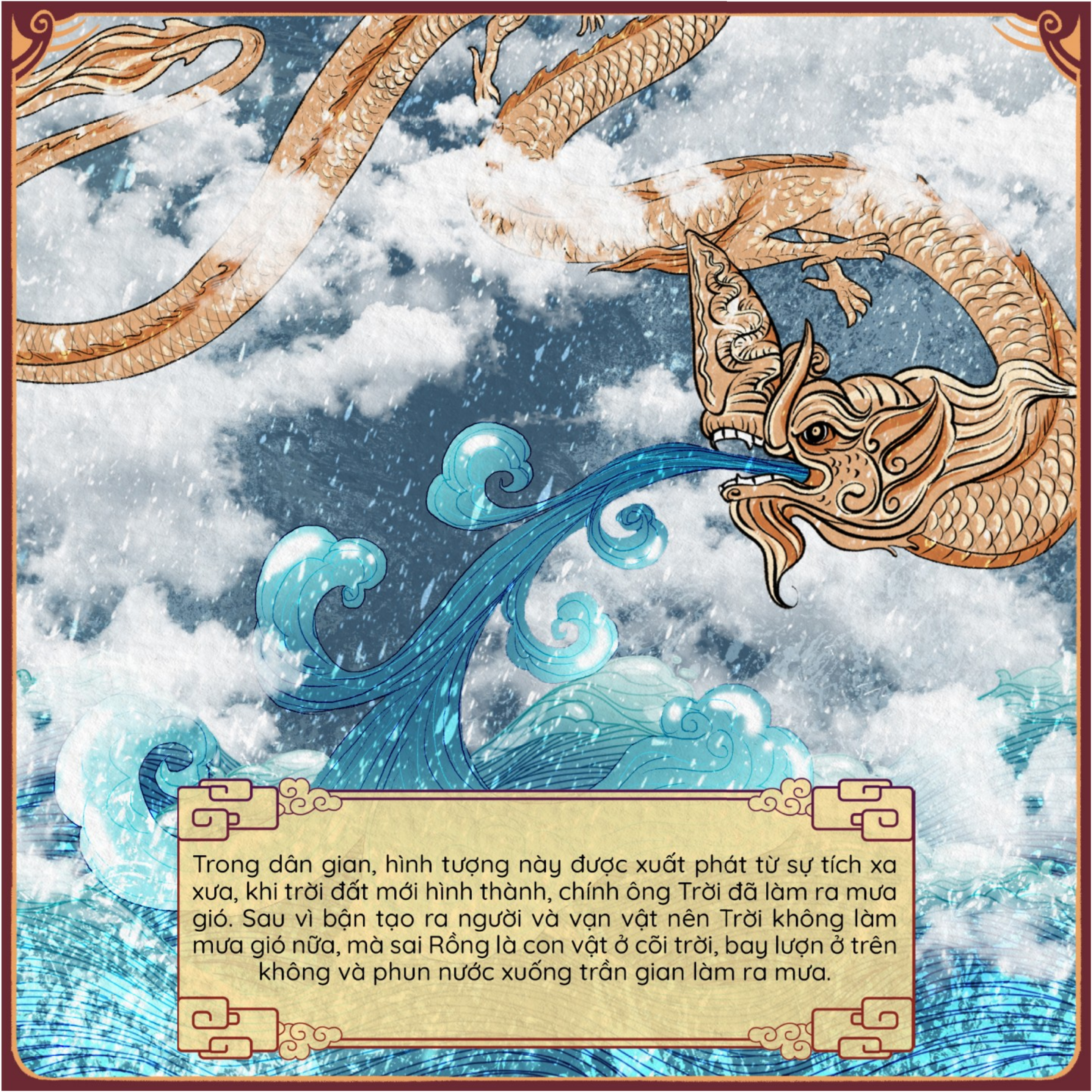


NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



Ngó lên trời trời cao lồng lộng
Ngó xuống đất đất rộng mênh mông
Biết rằng chữ cá gáy hóa rồng
Đền ơn thầy mẹ ăm bồng ngày xưa

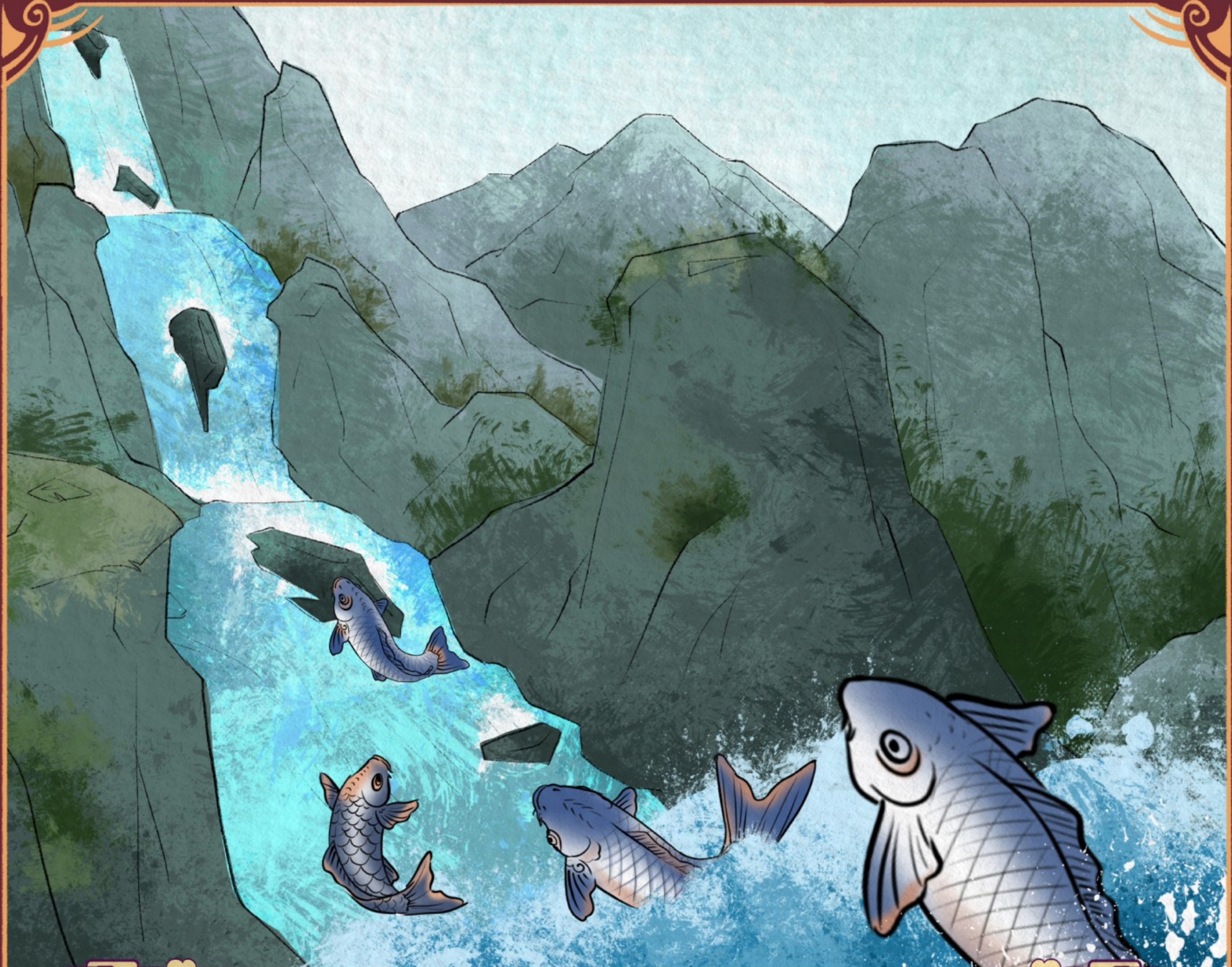
Từ xưa, “Cá chép vượt Vũ Môn” (hay Long Môn) là hình tượng được người Việt sử dụng để ca ngợi đức tính kiên trì, vượt khó vươn lên để thành công trong việc học hành, thi cử, công danh của các sĩ tử.

A golden dragon with detailed scales and a fierce expression is shown breathing a stream of water into a sky filled with white, fluffy clouds. The water forms elegant, swirling patterns as it falls. The entire scene is framed by a decorative border with traditional Chinese cloud motifs in the corners.

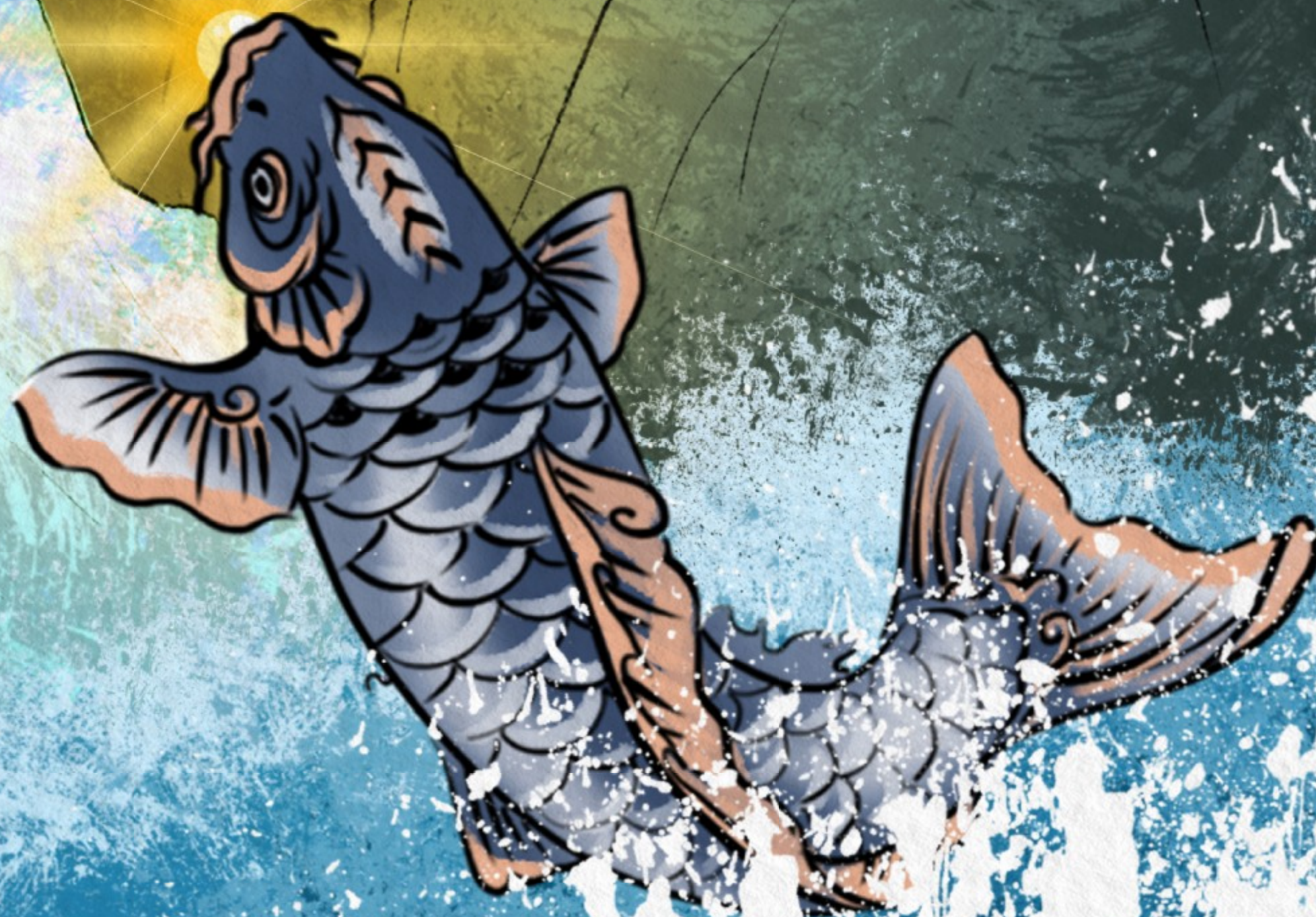
Trong dân gian, hình tượng này được xuất phát từ sự tích xa xưa, khi trời đất mới hình thành, chính ông Trời đã làm ra mưa gió. Sau vì bận tạo ra người và vạn vật nên Trời không làm mưa gió nữa, mà sai Rồng là con vật ở cõi trời, bay lượn ở trên không và phun nước xuống trần gian làm ra mưa.



Thế nhưng, số lượng Rồng trên trời ít, không đủ tạo mưa gió cho trần gian nên Trời đặt ra một kỳ thi chọn các con vật để hoá Rồng. Khi chiếu chỉ của Trời ban xuống dưới Thủy cung, các giống loài vật nô nức rủ nhau đi thi.



Cuộc thi gồm ba kỳ, mỗi kỳ phải vượt qua một đợt sóng, đợt sóng sau cao hơn đợt sóng trước. Con vật nào đủ sức, đủ tài, vượt qua cả ba đợt thì mới đậu để được hóa Rồng. Trong một tháng trời, vô số loài thủy tộc đến thi đều bị loại.



Một ngày nọ, đến lượt một con cá chép vào cuộc thi. Con cá chép này vốn đã quý hiếm, vì trong miệng nó có ngậm một viên ngọc trai. Thế nhưng, cá chép muốn bơi ngược thác nước ấy mà vượt qua được cả ba đợt sóng thì khó hơn cả lên trời, nên cá chép cần có nội lực mạnh mẽ, sự bền bỉ và kiên trì, có cả trí và dũng.



Thần gió, mây thấy lạ nên ào ạt kéo đến xem, sấm sét ầm trời, các đợt sóng lớp lớp dâng cao. Cá chép vượt lên cao, lần lượt qua cả ba đợt sóng dữ, vượt qua cửa nước cuối cùng (Vũ Môn), nhả ngọc, hóa thành rồng. Từ đó, cá chép hóa rồng phun nước làm cho đất đai màu mỡ, cây cối xanh tươi, đem lại sức sống cho muôn loài. “Cá chép vượt Vũ Môn” được con người xem là biểu trưng cho sự can đảm, ý chí vượt khó để thành công.



Trong các ghi chép về lịch sử và địa lý, tích “Cá chép vượt Vũ Môn” xuất hiện khá nhiều. Long Môn, nơi vua Vũ đã đục thông lòng sông Hắc Thủy, khơi dòng dẫn nước qua núi Tam Nguy về Nam Hải, là đoạn sông Đà chảy qua Thác Bờ nay ở tỉnh Hòa Bình, rồi vòng qua núi Ba Vì mà chảy vào sông Nhị Hà ra biển. Sách Đại Nam nhất thống chí chép như sau: “Ở địa phận Đà Bắc, gần châu lỵ, đằng trước trông ra sông Đà, có núi Long Môn, tên nữa là núi Thác Bờ, đá núi chắn ngang nửa dòng sông, thế nước xoáy mạnh ầm ầm, trông rất dữ dội. Đầu đời Lý, quân đi đánh Ma Sa đóng ở mỏm Long Thủy...”



... Hồi đầu đời Lê đi đánh Đèo Cát Hãn, đường qua bờ Long Thủy. Ngay giữa ghềnh đá có một chỗ rộng chừng 5-6 trượng, người ta gọi là Ao Vua, tức là bến sông Vạn Bờ xưa, thuộc xã Hào Tráng, châu Đà Bắc”. Mỏm đá có bài thơ Chinh phạt Đèo Cát Hãn về qua bờ Long Thủy của Lê Thái Tổ đề khắc tháng ba năm 1432 nay vẫn lưu trong khu di tích đền Thác Bờ. Đây là những minh chứng rõ ràng cho tên gọi Long Môn xưa của Thác Bờ trên sông Đà.



Lê Quý Đôn trong sách Kiến văn tiểu lục đã ghi: “Một ngọn núi đứng sừng giữa dòng sông Đà. Đá lớn lổm chổm. Mỗi năm đến ngày 8 tháng 4 từng đàn cá ngược dòng bơi lên những chỗ chỉ có vài con cá chép là lên được”. Trong Quê Đường thi tập, Lê Quý Đôn lại viết: “... Núi Ngải, ngó xuống sông Đà. Bờ bên kia là xứ Ngòi Lạt. Tương truyền trên núi có thứ cây ngải tiên, về mùa xuân hoa trôi xuống sông, đàn cá nào hớp được là lên được Long Môn hóa rồng”.

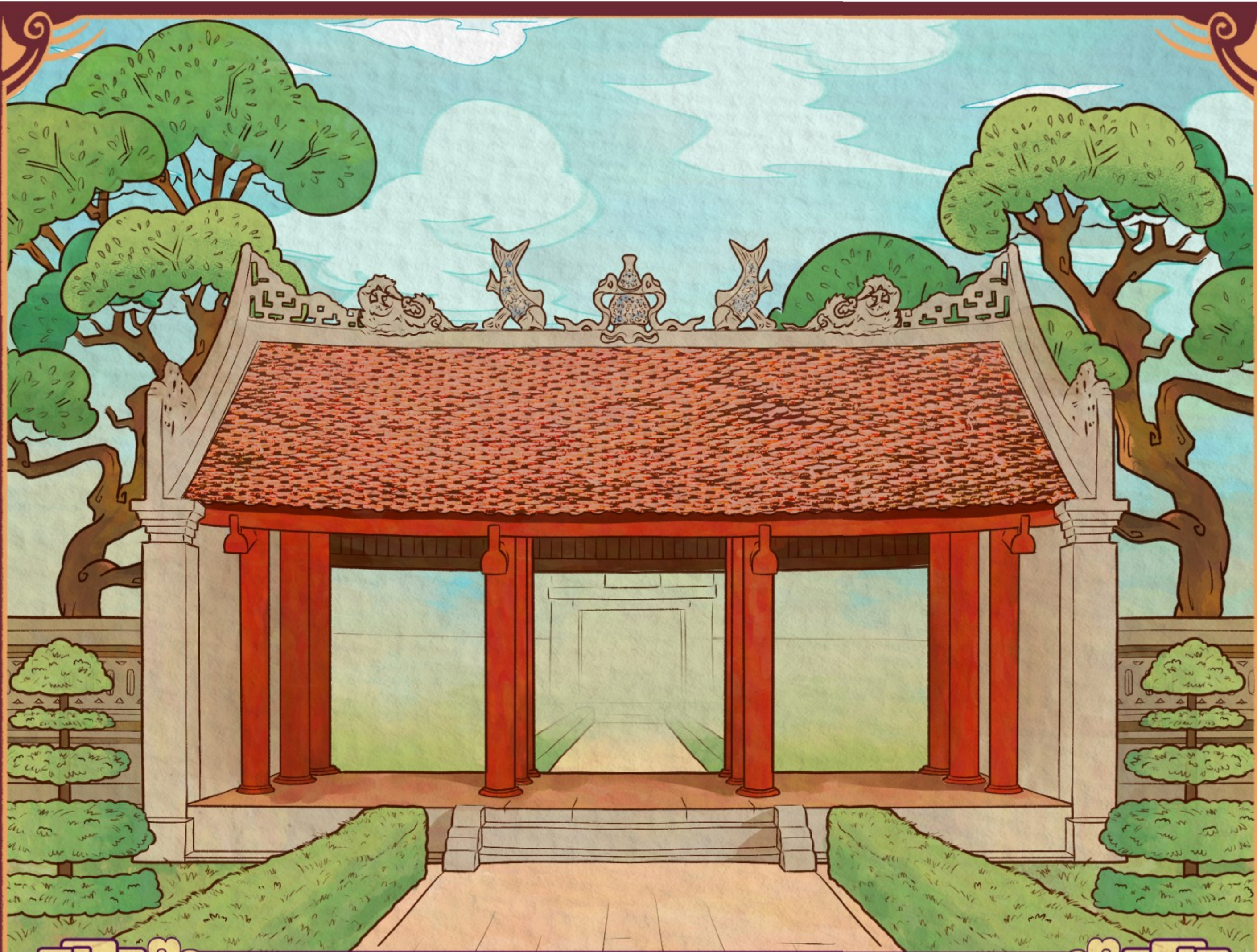


Thác Vũ Môn

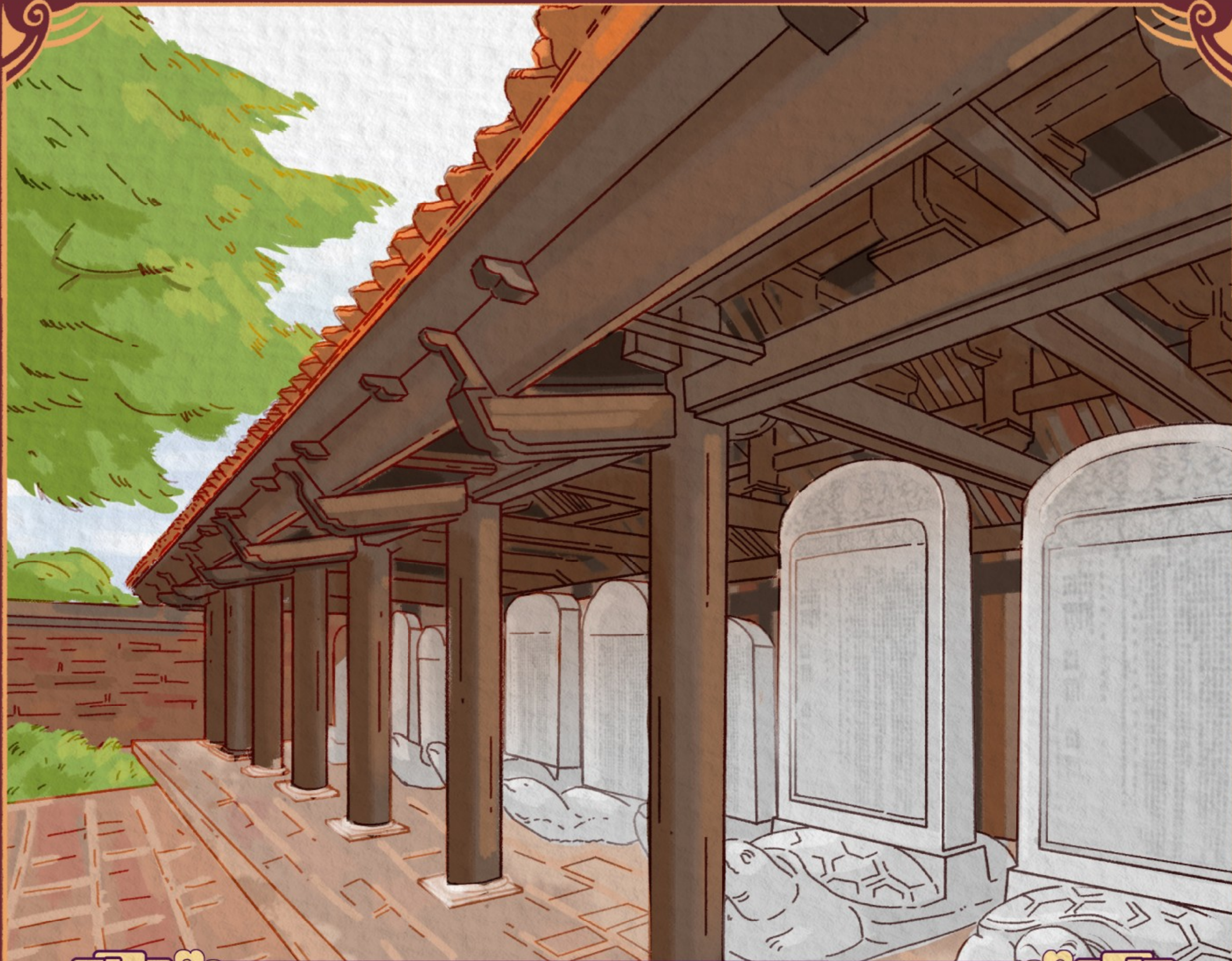
Ngoài ra, nước ta còn có một địa danh liên quan đến tích này ở Hương Khê, Hà Tĩnh. Nơi đây có con sông Đá Trắng bắt nguồn từ Lào đổ về núi Giăng Màn, tạo thành thác Vũ Môn. Thác có lượng nước nhiều quanh năm không khi nào cạn. Từ chân thác nước chảy về xuôi qua các khe đá, hốc đá tạo thành các vòng xoáy, vực nước tuyệt đẹp.



Qua những ghi chép từ xưa đến nay, tích “Cá chép vượt Vũ Môn” hóa rồng đã có từ lâu, dần trở thành điển tích gắn với học hành, khoa cử, góp phần làm phong phú hơn đời sống văn hóa của người Việt Nam.



Văn Miếu - Quốc Tử Giám là nơi nêu cao truyền thống hiếu học, hiếu nghĩa, tôn sư trọng đạo, trọng hiền tài của dân tộc. Trong di tích có rất nhiều chi tiết, trang trí thể hiện điều đó. Bức phù điêu “Long ngư tụ hội” ở bên cổng chính và “cá chép vượt Vũ Môn” trên nóc cổng Đại Trung đều tập trung nói về sự kiên trì, chịu khó khổ luyện học hành vươn lên, đạt được thành công, thanh vân đắc lộ ví như cá chép vượt được Vũ Môn.



Trong các vị tiến sĩ được đề danh tại Văn Miếu - Quốc Tử giám, ai cũng phải trải qua quá trình rèn luyện bản thân, dùi mài kinh sử. Một số người thậm chí còn có gia cảnh cơ hàn, cuộc sống túng thiếu, nhưng nhờ lòng kiên trì, tính nhẫn nại, họ đã “vượt Vũ Môn” thành công.



Thái Thuận (1441 - ?) sinh ra trong một gia đình bình dân ở thôn Đoài, tổng Liễu Lâm, phủ Siêu Loại, thừa tuyên Kinh Bắc (Nay thuộc xã Song Liễu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Trong kháng chiến chống quân Minh, ông là một người lính dạy voi.



Người lính quản tượng này ngày đêm mài dũa đèn sách, “nấu sủ sôi kinh” để quyết chí lo việc khoa danh. Nhờ cần cù, ham học, trau dồi kiến thức, vào năm 1475, đời Lê Thánh Tông, Thái Thuận thi đỗ Tiến sĩ. Sau đó, ông được bổ chức Hàn lâm viện Hiệu lý, rồi làm Tham chính ở Hải Dương suốt hơn 20 năm.



Vũ Duệ (1468 – 1522), người làng Trình Xá, huyện Sơn Vi, trấn Sơn Tây (Nay thuộc làng Trình Xá, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).
Sinh ra trong một gia đình nghèo khó, ông không được đi học, phải ở nhà chăm em cho cha mẹ làm đồng.



Mỗi buổi sáng, khi thầy đồ bắt đầu dạy chữ, Vũ Duệ bỗng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe giảng bài. Gần một năm, cậu bé rất mực chuyên cần, ngày ngày tới lớp học chữ. Nhờ trí thông minh, ham học, ông được thầy nhận vào lớp.



Sau những năm tháng cố gắng vượt khó dùi mài kinh sử, Vũ Duệ
đỗ trạng nguyên vào năm 1490, đời vua Lê Thánh Tông,
khi ấy ông ngoài hai mươi tuổi.



Nguyễn Văn Giai (1554 - 1628) là người làng Phù Lưu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ông từng đỗ đại khoa và giữ nhiều chức vụ quan trọng của triều đình nước ta dưới thời Lê - Trịnh. Để có được thành công ấy, Nguyễn Văn Giai đã phải chịu muôn vàn khó khăn, gian khổ.



Gia cảnh nghèo khó nên thuở nhỏ, Nguyễn Văn Giai phải đi xin ăn, ban đêm mới có thời gian đọc sách. Lớn lên, Nguyễn Văn Giai vất vả làm thuê để có tiền mua giấy bút, theo học một người thầy cùng làng.



廷試

(Đình Thí, kì thi Đình)

會試

(Hội Thí, kì thi Hội)

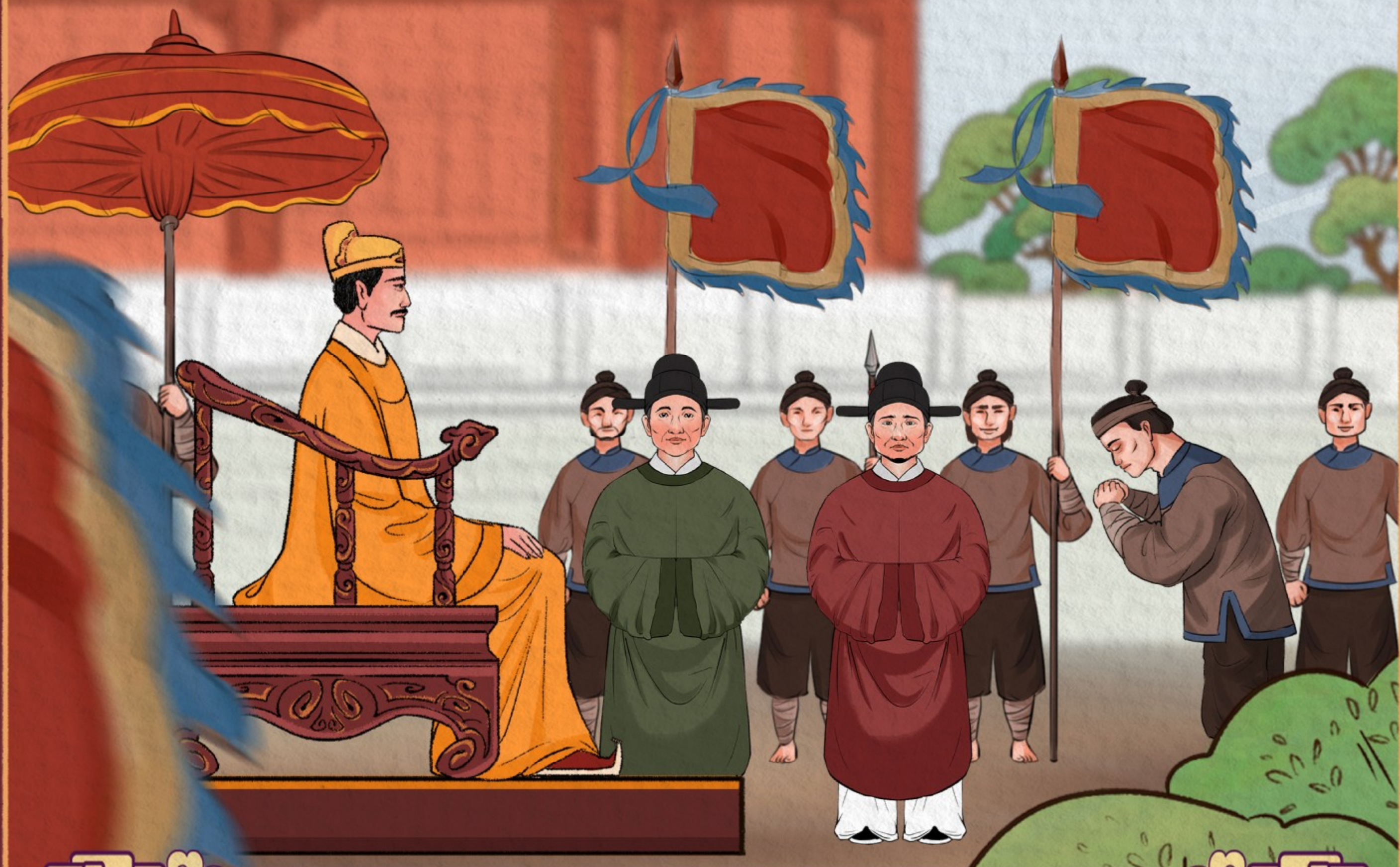
鄉試

(Hương Thí, kì thi Hương)

Năm 1579, nhà Lê Trung Hưng mở khoa thi ở Thanh Hóa. Trong kỳ thi Hương, Nguyễn Văn Giai đỗ đầu tức Giải nguyên. Vào năm sau tổ chức thi Hội, ông đỗ đầu tức Hội nguyên, vào đến thi Đình ông lại đỗ đầu và trở thành Tam nguyên đầu tiên của nhà Lê Trung Hưng.



Nguyễn Toàn An (1450 - ?), sinh ra tại huyện Đường An, tỉnh Hải Dương.
Là người thông minh, sáng dạ nhưng gia cảnh nghèo khó,
Nguyễn Toàn An đi lính trong quân đội nhà Lê.



Trong buổi xướng họa văn chương, vua Lê Thánh Tông bèn đặt cuộc thi thơ với đầu đề "Đêm Trung thu không trăng", người lính Nguyễn Toàn An đã đánh bạo xin được làm bài thơ với hai câu kết:

"Trăng nay chớ có xem thường
Thu sau trăng sáng như gương giữa trời".

Vua Lê Thánh Tông khen ngợi Nguyễn Toàn An và cho ông về quê học tập nhưng vẫn được hưởng lương lính.



Bằng tài học và sự cố gắng của bản thân, không lâu sau, Nguyễn Toàn An đoạt học vị Bảng nhãn khi 22 tuổi trong khoa thi Nhâm Thìn (1472).



Nguyễn Quán Nho (1638 - 1708), người xã Văn Hà, huyện Thụy Nguyên (Nay là thị trấn Văn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Ông có một tuổi thơ cơ cực, mồ côi cha từ bé, gia cảnh túng quẫn nên hai mẹ con ông phải làm đủ nghề từ mò cua, bắt ốc đến đan thúng.



Vì quá nghèo đói mà Nguyễn Quán Nho thường xuyên phải sang hàng xóm mượn nồi nấu cơm nhưng thực chất là về vét cơm còn lại dưới đáy nồi để ăn cầm cự. Hàng xóm chung quanh dần hiểu chuyện, cố ý dành lại nhiều phần cơm cháy hơn một chút.



Nguyễn Quán Nho theo mẹ sang nhà giàu làm thuê, áp tai vào vách nghe thầy giảng bài cho con chủ nhà, lại lấy que củi vạch chữ lên nền đất.



Nhờ siêng năng, chăm chỉ, Nguyễn Quán Nho đã đỗ Tiến sĩ vào khoa thi năm Đinh Mùi (1667), trở thành vị quan tài đức, để lại nhiều đóng góp cho quê hương đất nước.

"Công danh ai chẳng ước mơ
Ba tầng cửa Vũ, một giờ nhảy qua"

Từ tấm gương "Cá chép vượt Vũ Môn" của một số Tiến sĩ được đề danh trong hệ thống 82 bia Tiến sĩ tại di tích Quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thế hệ ngày nay phần nào ý thức được giá trị tinh thần và lòng tự hào văn hiến của cha ông, lấy đó làm nguồn động lực bảo tồn và phát huy những di sản quý báu từ ngàn đời, như lời cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu: Công danh ai chẳng ước mơ, Ba tầng cửa Vũ, một giờ nhảy qua.



Ngày nay, “Cá chép vượt Vũ Môn” đã trở thành hình tượng được khắc họa trong các tác phẩm thuộc nhiều loại hình nghệ thuật như: thơ văn, tranh vẽ, tượng, đúc đồng,... với nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, gửi gắm niềm mong ước cho con cháu “hóa rồng“, tiếp thêm lòng can đảm, ý chí vượt khó để thành công trên con đường học vấn thi cử, như cụ Đào Duy Từ từng ca ngợi: Kim Ngư đeo ấn ở mình, Cá trắng cửa Vũ, Rồng giành hột châu.

CÁ CHÉP VƯỢT VŨ MÔN

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung
Giám đốc - Tổng Biên tập: Trần Chí Đạt

Biên tập sách điện tử: Nguyễn Tiến Phát - Bùi Hữu Lộ

Trình bày sách: Công ty cổ phần Vietsoftpro

Trình bày bìa: Công ty cổ phần Vietsoftpro

Đối tác liên kết:

Trung tâm hoạt động Văn hoá Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám
58 - Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 916-2024/CXBIPH/1-29/TTTT

Số quyết định xuất bản: 27/QĐ-NXB TTTT ngày 10/4/2024

Nộp lưu chiểu Quý II năm 2024

Mã ISBN: 978-604-80-9313-6

Sách không bán

